

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2019/DS-ST

Ngày 26-3-2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi và hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Tâm
2. Ông Lê Văn Mút

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST – DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2019/QĐST – DS ngày 21/02/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Lê Thị L**, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp ANA, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Chị **Lê Thị Kiều D**, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: ấp ANA, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Anh **Lê Văn Tr**, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: ấp ANA, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Lê Thị L trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2017 chị có tham gia chơi hụi với chị D do chị D làm chủ hụi, chị tham gia nhiều dây hụi, nhiều phần hụi khác nhau nên chị không nhớ thời gian cụ thể các dây hụi khui và mãn hụi lúc nào. Tháng 01/2018

(âm lịch) chị D tuyên bố vỡ hụi nên chị với chị D có tổng cộng lại các dây hụi mà chị đã góp hụi chị D thì chị D còn nợ chị 168.050.000 đồng.

Năm 2016 chị có cho chị D vay nhiều lần với số tiền là 55.000.000 đồng; lãi suất hai bên thỏa thuận là 40.000 đồng/1 triệu đồng/tháng; sau khi vay chị D có trả lãi đầy đủ cho chị còn vốn vay thì đến nay chưa trả. Mục đích chị D chơi hụi và vay tiền của chị là để chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình và lo cho các con ăn học nên anh Tr là chồng chị D biết rõ.

Tại phiên tòa chị yêu cầu chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Văn Tr phải liên đới trả cho chị số tiền hụi là 168.050.000 đồng; vốn vay là 55.000.000 đồng, tổng cộng là 223.050.000 đồng; chị yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Lê Thị Kiều D trình bày:

Trước đây chị làm chủ hụi, chị L tham gia chơi hụi với chị, do chị mở nhiều dây hụi và chị L có tham gia nhiều phần hụi khác nhau nên chị không nhớ rõ cụ thể các phần hụi mà chị L đã tham gia. Do các hụi viên hốt hụi nhưng không góp hụi lại (hụi chết) cho chị nên chị phải góp hụi thay cho các hụi viên đó. Đến tháng 01 năm 2018 âm lịch chị tuyên bố vỡ hụi, khi đó chị với chị L có cộng các khoản tiền hụi mà chị L đã góp cho chị thì chị còn nợ chị L số tiền là 168.050.000 đồng.

Vào năm 2015 chị có vay tiền của chị L nhiều lần với số tiền 55.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận là 40.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Sau khi vay chị đóng lãi đầy đủ còn nợ vốn vay đến nay chưa trả.

Mục đích của việc chơi hụi và vay tiền là để chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình và nuôi con ăn học nên anh Lê Văn Tr là chồng chị biết rõ.

Tại phiên tòa chị đồng ý liên đới với anh Tr giao trả cho chị L số tiền hụi là 168.050.000 đồng; vốn vay là 55.000.000 đồng, tổng cộng là 223.050.000 đồng. Hiện nay kinh tế gia đình chị đang gặp khó khăn nên chị yêu cầu chị L cho chị với anh Tr trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền 223.050.000 đồng. Đối với số tiền mà chị trả lãi cho chị L trước đây là do chị tự nguyện nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết lại.

Bị đơn Lê Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp về hụi, họ, biểu phùng và hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Lê Thị Kiều D và Lê Văn Tr hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại 36/3 ấp An Ngãi A, xã An Thạnh, huyện Thạnh

Phú, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Văn Tr các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Tr không đến Tòa án để cung cấp lời khai, cung cấp chứng cứ và tham dự phiên họp và hòa giải, tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lê Văn Tr.

[4] Về nội dung vụ án: chị Lê Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Văn Tr phải liên đới trả cho chị số tiền hụi và tiền vay là 223.050.000 đồng. Chứng cứ là sự thừa nhận của chị D về việc hiện nay chị D còn nợ chị L số tiền 223.050.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D đồng ý liên đới với anh Tr để trả số tiền 223.050.000 đồng cho chị L nhưng chị có yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi nào có thu nhập nhiều hơn thì chị với anh Tr sẽ trả cho chị L nhiều hơn.

[5] Xét yêu cầu của chị L, xét thấy: hợp đồng góp hụi giữa chị L với chị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện chị D đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của chị L là có căn cứ nên cần buộc chị D có trách nhiệm trả cho chị L số tiền 223.050.000 đồng là phù hợp.

[6] Mặc dù anh Tr không trực tiếp chơi hụi, vay tiền với chị L nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị D thừa nhận việc chị chơi hụi, vay tiền của chị L là để chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình và nuôi con ăn học, anh Lê Văn Tr là chồng chị biết rõ và anh Tr cũng đồng ý liên đới với chị trả nợ cho chị L. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần buộc anh Lê Văn Tr có trách nhiệm liên đới với chị Lê Thị Kiều D để trả cho chị L 223.050.000 đồng là phù hợp.

[7] Xét yêu cầu trả nợ dần của chị D, xét thấy: việc chị D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị L đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị L trong một thời gian dài. Hiện chị D không chứng minh được kinh tế gia đình chị đang gặp khó khăn và tại phiên tòa thì chị L không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của chị D nên yêu cầu trả nợ dần của chị D không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

[8] Do chị D không yêu cầu tính lại số tiền mà chị đã trả tiền lãi cho chị L trước đây nên không xem xét giải quyết.

[9] Chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Văn Tr phải liên đới nộp án phí theo quy định của pháp luật, được tính như sau: $5\% \times 223.050.000 \text{ đồng} = 11.152.500 \text{ đồng}$.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính Phủ qui định về họ, họ, hiệu, phườn. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L.

Buộc chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Văn Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền là 223.050.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm năm chục đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Do chị D không yêu cầu tính lại số tiền mà chị đã trả tiền lãi cho chị L trước đây nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Lê Thị Kiều D và anh Lê Văn Tr phải liên đới nộp 11.152.500 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Chị Lê Thị L được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.576.000 đồng (Năm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021458 ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn– Huỳnh Ngọc Sơn

Trần Thị Vân

